

PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ GIẢI PHÁP CHO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

NGUYỄN THỊ THU HOÀI

Tài chính toàn diện là vấn đề được quan tâm trên phạm vi toàn cầu với mục tiêu phát triển hệ thống tài chính phục vụ cho tất cả các thành viên trong xã hội, cung cấp các dịch vụ phù hợp và thuận tiện với chi phí hợp lý cho mọi cá nhân và doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia. Tại Việt Nam, tài chính toàn diện được triển khai thực hiện mạnh mẽ trong nhiều năm qua, đặc biệt, mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Bài viết này khái quát và đánh giá vai trò của tài chính toàn diện, đồng thời phân tích ý nghĩa của Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia Việt Nam.

Từ khóa: Tài chính toàn diện, chiến lược tài chính toàn diện, dịch vụ, doanh nghiệp, người dân

FINANCIAL INCLUSION AND SOLUTIONS FOR VIETNAM IN A NEW CONTEXT

Nguyen Thi Thu Hoai

Financial inclusion is a global concern with the goal of developing a financial system that caters to all members of society, providing appropriate and convenient services at an affordable cost to all individuals and businesses, thereby contributing to the sustainable development of the nation. In Vietnam, financial inclusion has been implemented strongly for many years, especially, recently, the Prime Minister has approved the National Comprehensive Financial Strategy to 2025, with orientation to 2030. This article outlines and reviews the role of comprehensive finance, and analyzes the implications of the National Comprehensive Financial Strategy of Vietnam ...

Keywords: Financial inclusion, financial inclusion strategy, services, businesses, people

Ngày nhận bài: 24/4/2020

Ngày hoàn thiện biên tập: 6/5/2020

Ngày duyệt đăng: 12/5/2020

Tài chính toàn diện và vai trò của tài chính toàn diện

Tài chính toàn diện (TCTD) là việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho mọi người và doanh nghiệp (DN) với mức giá phải chăng. Đối với

những người có thu nhập thấp và dễ bị tổn thương, TCTD giúp tăng cường cơ hội tiếp cận tài chính, góp phần tạo cơ hội sinh kế, luân chuyển dòng vốn đầu tư và tiết kiệm trong xã hội, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Theo Ngân hàng Thế giới, TCTD là việc các cá nhân và DN có thể tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ tài chính hữu ích với giá cả phù hợp, bao gồm: Chuyển tiền, thanh toán, tiết kiệm, tín dụng và bảo hiểm, được cung cấp một cách có trách nhiệm và bền vững. Theo đó, TCTD được xác định theo 03 tiêu chí sau: (i) Tiếp cận với các dịch vụ tài chính; (ii) Sử dụng dịch vụ tài chính; (iii) Chất lượng của sản phẩm và dịch vụ giao hàng. Đồng thời, quyền tiếp cận vào các giao dịch tài khoản là bước đầu tiên hướng đến việc mở rộng TCTD, vì tài khoản giao dịch cho phép mọi người dân có thể lưu trữ tiền, gửi và nhận thanh toán. Liên minh TCTD định nghĩa về TCTD rộng hơn và đa chiều hơn, nhấn mạnh đến cả khía cạnh chất lượng sử dụng dịch vụ. Theo đó, TCTD là việc cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ tài chính sẵn có với mức chi phí hợp lý; làm cho khách hàng sử dụng các dịch vụ tài chính một cách thường xuyên; đưa ra những dịch vụ tài chính được thiết kế phù hợp với nhu cầu của người sử dụng.

TCTD là tất cả việc cung cấp các dịch vụ tài chính chính thức (thanh toán, chuyển tiền, tiết kiệm, tín dụng, bảo hiểm) một cách thuận tiện, phù hợp với nhu cầu và với chi phí hợp lý tới tất cả người dân. TCTD không chỉ giới hạn trong việc cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng mà bao gồm cả nâng cao hiểu biết về tài chính cho người dân và bảo vệ người tiêu dùng.



Nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (WB, 2014) cho thấy, một nửa số người trưởng thành trên thế giới (ước tính là 2,5 tỷ người), không có tài khoản tại 1 tổ chức tài chính chính thức. Trong số những người có tài khoản, chỉ có 9% vay được ở ngân hàng và 22% có tiền tiết kiệm gửi ở ngân hàng. Những trở ngại chủ yếu dẫn đến tình trạng này là chi phí giao dịch, khoảng cách địa lý và những thủ tục giấy tờ phức tạp. Bên cạnh đó, còn có những lý do khác bao gồm cả nhận thức của người dân trong việc sử dụng các tiện ích của các dịch vụ tài chính hoặc nhiều người không muốn tiết lộ thông tin cá nhân.

Nhóm người không tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng là những người nghèo, người trẻ tuổi, thất nghiệp, những người bị loại khỏi thị trường lao động, những người thiếu giáo dục hoặc những người sống ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa. Khía cạnh quan trọng nhất của TCTD là tiếp cận tài chính. Các nghiên cứu đều chỉ ra rằng, tiếp cận tài chính có ý nghĩa vô cùng lớn trong xóa đói giảm nghèo, phân phối thịnh vượng công bằng, hỗ trợ phát triển toàn diện và bền vững. Thiếu tiếp cận tài chính là nguyên nhân cơ bản dẫn đến bất bình đẳng thu nhập, bẫy nghèo đói và hạ thấp tăng trưởng.

TCTD mang lại những lợi ích không nhỏ cho xã hội và nền kinh tế. TCTD có thể tạo ra những tác động tích cực như: gia tăng tiết kiệm và đầu tư, qua đó, thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế; gia tăng cơ hội tiếp cận dịch vụ ngân hàng của các cá nhân và DN, đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển kinh doanh... Vay vốn ngân hàng còn giúp người nông dân, người nghèo bảo vệ mình trước những cú sốc hay rủi ro trong cuộc sống như ốm đau, bệnh tật, mất mùa, thiên tai.

Đối với các tổ chức tài chính, TCTD đồng nghĩa với việc mở rộng đối tượng phục vụ tới tất cả nhóm người trong xã hội, là cơ hội cho các tổ chức tín dụng phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ, mở rộng cơ sở khách hàng và theo đó là lợi nhuận tăng lên.

Phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam

Việt Nam được đánh giá là quốc gia có dân số đông và trẻ, am hiểu công nghệ với tỷ lệ truy cập internet và sử dụng điện thoại di động cao, người Việt Nam có truyền thống văn hóa tiết kiệm. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nhu cầu vay vốn của người dân, DN ngày càng gia tăng đã thúc đẩy quy mô tín dụng ngày càng lớn. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn còn những phân khúc khách hàng chưa tiếp cận được với dịch vụ ngân hàng. Bên cạnh khu vực tài chính chính thức dưới sự quản lý của Nhà nước, còn có tài chính

phi chính thức hoạt động ngoài phạm vi điều chỉnh của pháp luật, còn được gọi là "tín dụng đen". Chính vì vậy, việc đẩy mạnh phát triển TCTD, nhất là các hoạt động phổ cập dịch vụ tài chính để người dân và DN có thể tiếp cận tài chính dễ dàng, thuận lợi hơn, có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Trong những năm qua, Chính phủ đã xây dựng và ban hành nhiều chính sách hỗ trợ liên quan đến các đối tượng của TCTD, Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành thực hiện từ 2006 đến nay và đang triển khai cho giai đoạn năm 2016-2020; Đề án xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô tại Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ năm 2011; Đề án Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế được ban hành với mục tiêu đến năm 2020, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng cơ bản phù hợp với nhu cầu, có chất lượng, có mức chi phí hợp lý đối với đại bộ phận dân cư ở độ tuổi trưởng thành và DN, nhất là dân cư ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, các DN nhỏ và vừa, dựa trên hệ thống các TCTD hoạt động an toàn, lành mạnh, có trách nhiệm và phát triển bền vững. Ngày 20/02/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 149/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược TCTD quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Cùng với đó, Chính phủ đã triển khai một số sáng kiến để tăng cường phổ cập dịch vụ tài chính, nhất là thông qua việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo, các chương trình tín dụng chính sách cho những đối tượng mục tiêu và khu vực ưu tiên. Các sáng kiến TCTD có đặc điểm chung là tập trung mạnh mẽ vào các đối tượng chính sách xã hội, chưa hoàn toàn áp dụng các cơ chế thị trường. Các ngân hàng thương mại trong nước cũng đã nhanh chóng nắm bắt xu hướng và cơ hội phát triển dịch vụ trên nền tảng công nghệ, tăng cường cải thiện và đa dạng hóa các dịch vụ thông qua khuyến khích tài chính điện tử, giao dịch ngân hàng trên mạng internet, triển khai hoạt động tín dụng lưu động nhằm đưa các dịch vụ và sản phẩm tài chính đến với người dân ở phạm vi rộng lớn hơn, chi phí thấp hơn một cách nhanh chóng, an toàn và tiện lợi.

Mặc dù, mức độ bao phủ của hệ thống các tổ chức tài chính ở Việt Nam đã được mở rộng, nhưng tỷ lệ khách hàng cá nhân tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện còn khiêm tốn so với nhu cầu và tiềm năng phát triển. Mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính của Việt Nam còn thấp so với mặt bằng chung của các



nước. Các chính sách thúc đẩy TCTD còn phân tán ở nhiều chương trình, dự án khác nhau, các yếu tố hạ tầng đóng vai trò quan trọng cho việc cung cấp dịch vụ tài chính vẫn còn đang được hoàn thiện. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tài chính chủ yếu tập trung tại các trung tâm, thành phố lớn và chưa vươn đến được vùng khó khăn, lạc hậu...

Nhằm phát huy vai trò của TCTD tại Việt Nam, Chiến lược TCTD quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, được Thủ tướng Chính phủ ban hành mới đây đã xác định rõ mục tiêu tổng quát của chiến lược TCTD là: Mọi người dân và DN đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp nhu cầu, với chi phí hợp lý, do các tổ chức được cấp phép cung ứng một cách có trách nhiệm và bền vững. Phần đầu đến cuối năm 2025, Việt Nam đạt được một số chỉ tiêu cụ thể: Ít nhất 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; ít nhất 50% tổng số xã có điểm cung ứng dịch vụ tài chính; ít nhất 250.000 DN nhỏ và vừa có dư nợ tại các tổ chức tín dụng; dư nợ tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trên tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế đạt 25%; doanh thu phí bảo hiểm bình quân GDP là 3,5%. Chiến lược TCTD quốc gia đặt mục tiêu là phát triển một nền TCTD để mọi người dân và DN được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính một cách thuận tiện, phù hợp, trong đó chú trọng đến nhóm thu nhập thấp, DN nhỏ và vừa, DN siêu nhỏ.

Một trong những nhiệm vụ nổi bật của Chiến lược là đẩy mạnh thanh toán không tiền mặt đối với người dân, DN như: thu, nộp thuế, phí, lệ phí, thu phạt hành chính, thanh toán hóa đơn định kỳ (điện, nước, viễn thông, học phí) hay chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt... Tuy nhiên, khi các dịch vụ tài chính phát triển đến nhiều lĩnh vực nhỏ nhất của đời sống, đến tận vùng sâu, vùng xa thông qua mạng lưới hệ thống ngân hàng đại lý, ví điện tử, các kênh thanh toán hiện đại càng phải đòi hỏi một nền tảng chuyển mạch, thanh toán bù trừ vững mạnh. Vì thế, việc cho phép thêm các DN tham gia thị trường sẽ mở rộng hạ tầng để thúc đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa không dùng tiền mặt.

Mặt khác, Chiến lược cũng đề ra mục tiêu nghiên cứu, xây dựng cơ chế cho hoạt động chuyển mạch tài chính, bù trừ điện tử theo hướng cho phép thêm các tổ chức, DN có đủ điều kiện theo quy định của pháp

luật được cung ứng dịch vụ nhằm tăng tính cạnh tranh, đảm bảo an ninh, an toàn, tăng hiệu quả xử lý, giảm phí giao dịch thanh toán, chuyển tiền cho người dân và DN...

Thực tế hiện nay, hệ thống thanh toán điện tử của Việt Nam mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của người dân khu vực thành thị, khu vực nông thôn vẫn rất thiếu. Độ bao phủ của các điểm cung cấp dịch vụ còn mỏng với chi phí cao. Thanh toán qua thẻ hiện vẫn chiếm tỷ lệ chủ yếu, hình thức thanh toán qua QR Code, ví điện tử còn thấp, trong khi đây đang là xu hướng mới. Muốn đưa dịch vụ đến với mọi người, xóa các vùng trắng dịch vụ như hiện nay thì đòi hỏi một hệ thống chuyển mạch lớn, hiện đại, liên thông được các phương tiện thanh toán mới... như cánh tay nối dài làm cơ sở phát triển và đưa các dịch vụ đến với mọi người.

Mặc dù, mức độ bao phủ của hệ thống các tổ chức tài chính ở Việt Nam đã được mở rộng, nhưng tỷ lệ khách hàng cá nhân tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện còn khiêm tốn so với nhu cầu và tiềm năng phát triển. Mức độ tiếp cận dịch vụ tài chính của Việt Nam còn thấp so với mặt bằng chung của các nước. Các chính sách thúc đẩy tổ chức tín dụng còn phân tán ở nhiều chương trình, dự án khác nhau.

Giải pháp phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam

Để đạt được mục tiêu phát triển TCTD, Chiến lược TCTD quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu TCTD; phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho người dân và DN tiếp cận và sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản một cách thuận tiện, chi phí hợp lý; phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản, hướng đến những đối tượng mục tiêu của TCTD; hoàn thiện và tăng hiệu quả sử dụng cơ sở hạ tầng tài chính, tạo điều kiện giảm phí giao dịch, đáp ứng yêu cầu thúc đẩy TCTD...

Để đạt được các nhiệm vụ, giải pháp tổng quan nêu trên, các giải pháp cụ thể cần thực hiện nhằm thúc đẩy TCTD phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam gồm:

Thứ nhất, rà soát hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy việc phát triển các dịch vụ ngân hàng như tín dụng, thanh toán, hoạt động bảo lãnh, cung cấp dịch vụ tài chính... nhất là ứng dụng



khoa học công nghệ đại như điện toán đám mây, thiết bị di động, phân tích dữ liệu lớn và mạng xã hội... để tiến tới dịch vụ TCTD. Hiện nay, hành lang pháp lý hiện hành còn nhiều quy định chưa tương thích với bối cảnh và tình hình thực tế, do vậy chưa thực sự thúc đẩy cho sự phát triển của các dịch vụ ngân hàng nhất là với vấn đề ngân hàng điện tử, các dịch vụ thanh toán di động – một trụ cột cần ưu tiên phát triển trong thời gian tới. Điều này đòi hỏi việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cũng như xây dựng hành lang pháp lý mới nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển sản phẩm, dịch vụ thanh toán là cần thiết.

Thứ hai, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng tài chính bền vững tạo điều kiện phát triển đa dạng sản phẩm, dịch vụ, kênh phân phối hiện đại. Để làm được điều đó, cần phải nâng cấp hạ tầng công nghệ tương thích với nền tảng khoa học kỹ thuật hiện đại; đồng thời, có chính sách đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự có khả năng vận hành và làm chủ hệ điều hành, cơ sở dữ liệu ngày càng phức tạp, cũng như đảm bảo an ninh, an toàn trong quá trình hoạt động.

Thứ ba, xây dựng hệ thống các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính hoạt động an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm. Trong đó, phát huy vai trò của các tổ chức tài chính vi mô và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cùng những loại hình định chế đặc biệt khác như: Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...; Mục tiêu là các dịch vụ tài chính cơ bản được cung cấp đến những đối tượng bị loại trừ tài chính theo cách thức phù hợp, thông qua các kênh phân phối từ truyền thống đến hiện đại. Hệ thống ngân hàng vẫn cần được coi là xương sống của hệ thống tài chính Việt Nam khi mà tài sản của các ngân hàng chiếm tới 200% GDP và hơn 90% tổng tài sản của các định chế tài chính. Với lợi thế này, trong thời gian tới cần có chính sách khuyến khích nhằm đảm bảo phát triển mạnh mẽ hơn nữa hoạt động của hệ thống ngân hàng, khuyến khích các ngân hàng đa dạng hóa các hình thức cho vay, các sản phẩm tín dụng...

Thứ tư, tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng về di động và internet, tạo nền tảng cho sự phát triển số hóa dịch vụ tài chính ngân hàng nói chung và các công ty fintech nói riêng. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, các chính sách miễn, giảm thuế, khuyến khích thu hút đầu tư trong lĩnh vực fintech.

Thứ năm, nâng cao nhận thức cũng như kỹ năng tài chính của người dân. Giáo dục tài chính sẽ giúp

nâng cao hiểu biết và kỹ năng tài chính của người dân. Qua đó, giúp người dân hiểu được vai trò, lợi ích của các sản phẩm tài chính trong việc cải thiện cuộc sống của các cá nhân, cũng như hộ gia đình, từ đó khuyến khích họ sử dụng nhiều hơn các sản phẩm, dịch vụ tài chính.

Thứ sáu, xây dựng cơ sở dữ liệu về tiếp cận tài chính và tiếp cận TCTD để thực thi việc xếp hạng tín nhiệm với các tổ chức kinh tế và các cá nhân trong phát triển TCTD; Tăng cường công tác bảo mật an ninh công nghệ thông tin trong các hoạt động tài chính, đảm bảo quyền lợi của người sử dụng sản phẩm dịch vụ tài chính.

Thứ bảy, tạo cơ chế huy động nguồn cho các tổ chức cung cấp tài chính chuyên phục vụ người nghèo; Hoàn thiện cơ chế hoặc giải pháp hỗ trợ trực tiếp nhằm tạo nguồn vốn hoạt động cho các tổ chức cung cấp tài chính vi mô.

Thứ tám, làm tốt công tác tuyên truyền và giáo dục tài chính để làm thay đổi nhận thức của người dân về TCTD. Hầu hết các cuộc điều tra về tài chính ngân hàng tiến hành trong thời gian qua cho thấy, một phần lớn dân số không có đủ kiến thức, thậm chí là kiến thức cơ bản, để hiểu về sản phẩm tài chính và rủi ro liên quan các sản phẩm tài chính. Hơn nữa, một bộ phận lớn các cá nhân không biết lập kế hoạch ngân sách cho tương lai và không thực hiện hiệu quả quyết định quản lý tài chính của mình.

Tài liệu tham khảo:

1. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 149/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
2. Thủ tướng Chính phủ (2016), Quyết định số 2545/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016-2020;
3. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 2195/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô tại Việt Nam đến năm 2020;
4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Viện Chiến lược Ngân hàng, Sơ lược về tài chính toàn diện, (2016);
5. Phạm Thị Vân Huyền (2019), Phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 6/2019;
6. Lê Phương Lan, Nguyễn Thị Hương Thanh (2017), Chiến lược quốc gia về tài chính toàn diện ở Việt Nam – Ý nghĩa và sự cần thiết, Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước.

Thông tin tác giả:

TS. Nguyễn Thị Thu Hoài – Trường Đại học Kinh tế,
Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: hoai04@yahoo.co.uk